

Số: 663/QĐ-UBND

Thọ Điền, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước**  
**Xã Thọ Điền giai đoạn 2021 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 5392/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước huyện Vũ Quang giai đoạn 2021-2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 14/5/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thọ Điền lần thứ II, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Theo đề nghị của Văn phòng UBND xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã Thọ Điền giai đoạn 2021 - 2030.

**Điều 2.** Văn phòng UBND xã có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các bộ phận chuyên môn trong quá trình thực hiện Chương trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành;

Văn phòng HĐND-UBND xã, các ngành chuyên môn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Các ngành chuyên môn;
- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Nhân**

**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã)*

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Quán triệt chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II về nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, của tỉnh và của huyện, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5392/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Vũ Quang giai đoạn 2021-2030, để xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là một trong ba khâu đột phá của xã trong giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên các lĩnh vực.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo từng giai đoạn.

4. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

5. CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong CCHC của các địa phương, đơn vị trong tỉnh và trong cả nước để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

6. CCHC phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Kết quả triển khai công tác CCHC là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn

thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; là cơ sở đánh giá năng lực cán bộ khi xem xét bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển và thi đua khen thưởng CB, CC.

## **II. MỤC TIÊU**

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân. Tập trung tiến hành công tác CCHC đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu luôn đạt chỉ số xếp hạng cao trong tốp đầu của khối các xã, thị; đảm bảo đứng cao về thứ hạng và chất lượng tổng thể của công tác CCHC.

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên sức mạnh tổng thể để nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền đối với nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn, đẩy mạnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã trong giai đoạn mới; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

### **1. Cải cách thể chế**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; trọng tâm là thể chế liên quan đến sản xuất, kinh doanh, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, chỉnh trang, xây dựng nông thôn mới; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức.

#### **1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

##### **a) Đến năm 2025**

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực, cụ thể:

+ Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

+ Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

+ Góp ý xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội nhằm đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật.

- Thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng quy định các văn bản Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương và các Văn bản QPPL của tỉnh, của huyện ban hành trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Phân đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật của huyện giao HĐND, UBND xã quy định cụ thể hóa hoặc giao tổ chức thực hiện được triển khai, thực hiện kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

#### b) Đến năm 2030

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của xã.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, của huyện giao HĐND xã và UBND xã được triển khai, thực hiện kịp thời.

- 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

### 1.3. Nhiệm vụ

#### a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực:

- Hoàn thiện hệ thống quy định và chính sách về thu hút đầu tư, đất đai để tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật cấp trên.

- Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã giai đoạn 2019-2023 và giai đoạn 2024-2028.

b) **Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:**

- Xây dựng quy chế và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại xã.

- Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó chú trọng tăng cường huy động xã hội hóa, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Mục tiêu chung**

+ Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC một số lĩnh vực; tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 09/8/2021 của UBND huyện triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Vũ Quang

+ Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

### **2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025

- 100% TTHC được giải quyết đúng hạn, trong đó có nhiều TTHC giải quyết trước hạn; nâng mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về TTHC hàng năm đạt trên 95%.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đến năm 2025, có 60% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- Tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Có phòng họp trực tuyến; 40% cuộc họp trực tuyến được tổ chức giữa Huyện với xã. 100% văn bản được xử lý, điều hành, tác nghiệp qua môi trường mạng ở UBND huyện và xã.

#### b) Đến năm 2030

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- Có 95% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Có 60% cuộc họp trực tuyến được tổ chức giữa huyện với xã; 100% văn bản được xử lý, điều hành, tác nghiệp qua môi trường mạng ở UBND huyện và cấp xã.

### 2.3. Nhiệm vụ

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Thực hiện trách nhiệm giải trình, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC theo Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh, Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 09/8/2021 của UBND huyện triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Vũ Quang.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã;

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc giải quyết TTHC.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh của người dân bằng nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân.

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy

#### 3.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, gắn với tinh giản biên chế. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành.

### **3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### a) Đến năm 2025

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%.

#### b) Đến năm 2030

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

### **3.3. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác.

- Thực hiện đào tạo chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, tạo nguồn cán bộ kế cận có đủ năng lực, trình độ.

## **4. Cải cách chế độ công vụ**

### **4.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

### **4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### a) Đến năm 2025.

- Có 100% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

- Có 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

#### b) Đến năm 2030

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

### **4.3. Nhiệm vụ**

- Chú trọng xây dựng đội ngũ CB, CC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác CCHC, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá CB, CC trên cơ sở kết quả công việc; tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CB, CC theo vị trí việc làm, gắn với việc bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm.

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CB, CC trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những CB, CC có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nâng chuẩn đối với đội ngũ CB, CC; đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **5.1. Mục tiêu chung**

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo.

### **5.2. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **6.1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, hình thành kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền.

### **6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**



a) Đến năm 2025

- Có 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối liên thông với Trục liên thông quốc gia, đảm bảo khung kiến trúc chính quyền điện tử huyện Vũ Quang.

- UBND cấp xã được đầu tư phòng họp trực tuyến. 100% văn bản được ký số, xử lý, điều hành, tác nghiệp qua môi trường mạng ở xã và huyện.

- Có 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng thành thạo các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

- Có 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

- Có 60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Có 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- Có 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn theo lộ trình tỉnh và Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở tại địa phương để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

- Có 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đạt 100% địa bàn dân cư toàn xã, mạng di động 5G đạt 30% địa bàn dân cư toàn xã.

- Tối thiểu 40% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

- Có 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) Đến năm 2030

- Trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- Có 85% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Tất cả hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số;

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng;
- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G đến địa bàn dân cư toàn xã đạt 100%.

### **6.3. Nhiệm vụ**

#### **a. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách:**

Xây dựng các kế hoạch, Đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện các cơ chế chính sách từ Trung ương, tỉnh để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình xây dựng và phát triển chính quyền số.

#### **b. Phát triển hạ tầng số.**

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin; từng bước triển khai ứng dụng hệ thống các thiết bị kết nối Internet vạn vật (IOT) trong các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước,... gắn với dịch vụ đô thị thông minh và khu dân cư kiểu mẫu.

- Triển khai đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng, ứng dụng đồng bộ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình đồng bộ, đồng thời kết nối với Chính phủ.

#### **c. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ**

- Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), phối hợp kết nối đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.

- Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo đúng lộ trình; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai áp dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

#### **d. Phát triển cơ sở dữ liệu số.**

- Phối hợp triển khai đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu của Trung ương, địa phương thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

#### **đ. Phát triển chính quyền số**

- Xây dựng Công điều hành của xã.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hoàn thiện việc nhập dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ khai thác, quản lý thông tin.

- Phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của xã, kết nối với Cổng dịch vụ công của, huyện, của tỉnh, Quốc gia; đưa toàn bộ TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

## **7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

### **7.1 Mục tiêu chung**

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến hệ thống tại các cơ quan, tổ chức đã xây dựng và áp dụng HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; chuẩn hóa các hoạt động nội bộ, hoạt động điều hành tại các cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001; đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống tại UBND xã; đảm bảo 100% thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được áp dụng theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

### **7.2. Mục tiêu cụ thể**

- Năm 2022 hoàn thành việc xây dựng và chuyển HTQLCL sang TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã; đảm bảo việc duy trì và cải tiến có hiệu quả HTQLCL tại các cơ quan;

- Có 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan và các quy trình được xây dựng; gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của các cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng bộ phận, hướng tới điện tử hóa 50% quy trình đã xây dựng.

- Thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 theo hướng quy trình điện tử.

### **7.3. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng đã áp dụng.
- Đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001.
- Tiếp tục áp dụng tốt các quy trình nội bộ thủ tục hành chính đảm bảo về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng để chuyển quy trình nội bộ thủ tục hành chính thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công;
- Phối hợp rà soát, xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho cơ quan và quy trình riêng của từng bộ phận đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến thủ tục hành chính), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

## **8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh**

### **8.1 Mục tiêu chung**

Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch để tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

### **8.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### a) Đến năm 2025

- Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 30 tỷ đồng.
- Bình quân hằng năm thành lập mới trên 01 doanh nghiệp.

#### b) Đến năm 2030

- Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 60 tỷ đồng.

### **3. Nhiệm vụ**

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đổi mới tư duy quản lý, xem doanh nghiệp, nhà đầu tư là đối tượng phục vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “kỷ cương - trách nhiệm - tận tình - thân thiện” để phục vụ doanh nghiệp và người dân.

- Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của Thọ Điền với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước; xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đúng định hướng quy hoạch; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư trên lĩnh vực theo những mục tiêu đột phá đại hội đại biểu lần thứ II, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

- Công khai minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp về các thông tin liên quan đến quy hoạch như: quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy

hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho Nhân dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị....

- Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vượt qua ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

*(Kèm phụ lục Đề án/nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)*

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính của xã và các bộ phận chuyên môn được giao chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các ban, ngành để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các ngành chuyên môn có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức:

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức bằng các chính sách thoả đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến

khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra, thanh tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá. Xây dựng, triển khai các Đề án đo lường sự hài lòng để đánh giá hiệu quả các hoạt động liên quan thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Các bộ phận chuyên môn được giao chủ trì** tham mưu các Đề án, nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình này có trách nhiệm xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

### 2. Văn phòng UBND:

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các ban, ngành có liên quan thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá; báo cáo Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân xã hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã.

- Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để triển khai xác định chỉ số CCHC hằng năm cho UBND xã.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025 gắn với tổng kết Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2021 - 2025 và tổng kết việc thực hiện Chương trình này vào năm 2030.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001.

- Tham mưu đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, giải pháp hữu ích trong cải cách hành chính.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; công tác tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số.

- Theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao cho các bộ phận chuyên môn UBND xã.

### **3. Tư pháp – Hộ tịch.**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

### **4. Tài chính – Kế toán.**

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của các phòng chuyên môn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

### **5. Văn hóa - Thông tin**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

- Phối hợp với các ban, ngành có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã./.

## **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**



**PHỤ LỤC**  
**CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030**  
(Kèm theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước xã Thọ Điền giai đoạn 2021-2030)

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>				
1	Phối hợp Phòng Tư pháp trong việc xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	Tư pháp	Các ban, ngành cấp xã	Quý IV/2023	
2	Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã giai đoạn 2019-2023 và giai đoạn 2024-2028.	Tư pháp	Các ban, ngành cấp xã	Quý I/2029	
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công</b>				
1	Triển khai thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính” do UBND tỉnh ban hành.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ban, ngành cấp xã	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh	
2	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Văn phòng HĐND-UBND	VHTT; các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh	

<b>STT</b>	<b>Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành (quý/năm)</b>	<b>Ghi chú</b>
3	Nâng cấp, phát triển Công Dịch vụ công của xã, kết nối với Công dịch vụ công quốc gia, của huyện, của tỉnh; đưa toàn bộ TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4.	Văn hóa TT	Các ban, ngành cấp xã	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh	
4	Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND huyện và cấp xã; triển khai Hội nghị trực tuyến.	Văn phòng HĐND-UBND xã	VHTT; các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh; năm 2022.	
5	Hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao, kết nối, liên thông với các hệ thống quản lý văn bản và điều hành của sở, ngành, địa phương.	Văn phòng HĐND-UBND	VHTT, các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh	
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>				
1	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	Văn phòng HĐND-UBND	Các ban, ngành cấp xã	Quý IV/2025	
2	Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	UBND xã	Các ban, ngành cấp xã	Quý IV/2023	
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>				
1	Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã	UBND xã	Các ban, ngành cấp xã	Quý IV/2023	
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>				

<b>STT</b>	<b>Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành (quý/năm)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của xã giai đoạn 2021-2025, đề xuất phương án xây dựng chính sách giai đoạn tiếp theo để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương	Tài chính - Kế toán	Các ban, ngành cấp xã	Quý IV/2025	
<b>VI</b>	<b>Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số</b>				
1	Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành	VHTT	Phòng VHTT, Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	
2	Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của UBND xã	VHTT	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	
3	Hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; kết nối đến các cơ quan Đảng, đoàn thể	VHTT	Các cơ quan liên quan	2022-2025	
4	Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của xã, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.	VHTT	Văn phòng HĐND-UBND	2021-2025	
5	Số hoá hồ sơ, tài liệu của UBND xã	Văn phòng HĐND – UBND;	VHTT	2022-2025	

<b>STT</b>	<b>Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành (quý/năm)</b>	<b>Ghi chú</b>
6	Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến tại cấp xã.	Văn phòng HĐND – UBND	Các ban, ngành cấp xã	2023 - 2025	
7	Triển khai việc lưu trữ hồ sơ văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc	VHTT	Văn phòng HĐND - UBND	2022-2025	
8	Hoàn thiện Công điều hành nội bộ của xã	VHTT	Các ban, ngành cấp xã	2022 - 2023	
<b>VII</b>	<b>Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001</b>				
1	Phối hợp UBND huyện, Sở KH&CN rà soát xây dựng quy trình liên thông, nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết TTHC và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng	Văn phòng HĐND – UBND	Các ban, ngành cấp xã	Quý IV/2030	
<b>VIII</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>				
1	Đề án tăng cường công tác Cải cách hành chính xã giai đoạn 2021-2025	Văn phòng HĐND – UBND	Các ban, ngành cấp xã	Quý I/2022	

<b>STT</b>	<b>Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành (quý/năm)</b>	<b>Ghi chú</b>
2	Đổi mới công tác đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.	Văn phòng HĐND – UBND	Các ban, ngành cấp xã	Quý II/2023	

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỌ ĐIỀN**